

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 6 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 4

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (“Công ty”);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 của Ban Tổng Giám đốc Công ty với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2022

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/ KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	725	626,4	86,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	23,2	92,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	18,4	92%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	640	640	100 %
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0	0	

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

TT	Tên chỉ tiêu chính	Đơn vị	Giá trị	KH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	1.170,4	186,8%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	50,1	215,9%
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	38,3	208,1%

3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các công ty thành viên trong năm 2023 và các biến động của thị trường:

a) Chủ động thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu Kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty;

b) Báo cáo/giải trình cho cổ đông các nội dung trên ở kỳ Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 2. Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Phê duyệt Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 4. Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Điều 5. Phê duyệt báo cáo kết quả phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

1. Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2022 hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1.	Lợi nhuận còn lại lũy kế đến đầu năm 2022	30.614.555.490
2.	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	18.444.214.349
3.	Thù lao của HĐQT không kiêm nhiệm năm 2022	350.708.334
4.	Thưởng ban điều hành năm 2022	575.000.000
5.	Điều chỉnh khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết	6.896.220.463
6.	Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông không kiểm soát	3.538.549.443
7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022 hợp nhất (7=1+2-3-4-5-6)	37.698.291.599
8.	Lợi nhuận để lại chuyển qua năm sau	37.698.291.599

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2023	38.291.657.399
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3%

3. Ủy quyền cho HĐQT Công ty

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các công ty thành viên trong năm 2023 và các biến động của thị trường:

a) Chủ động thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty;

b) Báo cáo/giải trình cho cổ đông các nội dung trên ở kỳ Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.

Điều 6. Phê duyệt quyết toán chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2023. Cụ thể:

1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022:

- Dự toán năm 2022 được ĐHCĐ thông qua: 288.000.000 VNĐ
- Số thực tế đã chi 288.000.000 VNĐ
- Trong đó: + Thù lao thành viên HĐQT: 204.000.000 VNĐ
- + Thù lao thành viên BKS: 84.000.000 VNĐ

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2023:

TT	Chức danh	Số người	Số tiền/ tháng (VNĐ)	Số tháng	Tổng (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	04	3.000.000	12	144.000.000
3	Trưởng BKS	01	3.000.000	12	36.000.000
4	Thành viên BKS	02	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng	08			288.000.000

Trong đó:

- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT không kiêm nhiệm được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Thù lao chi trả cho thành viên HĐQT kiêm nhiệm, thành viên BKS được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách (nếu có) thì áp dụng chế độ trả lương theo quy chế lương, thưởng của Công ty.

Điều 7. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo Tờ trình số 08/2023/TTr-HĐQT ngày 15/5/2023 của HĐQT Công ty.

Điều 8. Phê duyệt việc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

1. Số vốn cần thay đổi mục đích sử dụng: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

2. Điều chỉnh mục đích sử dụng vốn:

a) Mục đích sử dụng vốn trước điều chỉnh: Bổ sung vốn lưu động cho cụm dự án mới chuẩn bị thi công tại Thanh Hóa.

b) Mục đích sử dụng vốn điều chỉnh: Bổ sung vốn lưu động cho 02 dự án đang triển khai thi công như sau:

- Dự án N01-T6 khu Đoàn Ngoại giao, Hà Nội số tiền là: 20.000.000.000 đồng.

- Dự án khu đô thị mới thuộc dự án số 4, khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa số tiền là: 10.000.000.000 đồng.

3. Lý do điều chỉnh: Do việc Chủ đầu tư lùi tiến độ đầu tư mới các dự án tại tỉnh Thanh Hóa để tập trung vào dự án cũ đang triển khai tại tỉnh này. Trong khi đó việc ký thêm hợp đồng thi công các gói thầu tại Dự án N01-T6 khu Đoàn Ngoại giao, Hà Nội và Dự án Khu đô thị số 4 Thanh Hóa lại tăng giá trị so với kế hoạch, dẫn đến cần thiết phải bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hợp đồng này.

4. Triển khai thực hiện: Giao Hội đồng Quản trị Công ty điều chỉnh số tiền dự kiến phân bổ cho từng dự án, điều chỉnh thời gian sử dụng vốn của từng dự án, ưu tiên phân bổ vốn đối với các dự án cấp bách hơn để phù hợp với tình hình thực tế triển khai thi công và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn đã được thông qua.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty và những tổ chức/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Cổ đông Công ty (đăng website);
- UBCKNN, SGDCKHN (CBTT);
- Lưu: VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Đào Tiên Dương